

Số: 3835/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2020

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l. zee*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, PC.



KI. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Giang
Nguyễn Hoàng Giang





DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 325/QĐ-BKHHCN ngày 26/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|------------------|--|---|--|-----------------------------------|
| I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ | | | | | |
| 1. | Thông tư | 23/2007/TT-BKHHCN; ngày 28/9/2007 | Hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật | 01/8/2020 |
| 2. | Thông tư | 30/2011/TT-BKHHCN; ngày 15/11/2011 | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Thông tư số 23/2007/TT-BKHHCN ngày 28/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật | | |
| 3. | Thông tư | 12/2010/TT-BKHHCN; ngày 30/7/2010 | Quy định về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 20/2019/TT-BKHHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam | 15/3/2020 |
| 4. | Thông tư | 15/2013/TT-BKHHCN; ngày 12/7/2013 | Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 Thông tư số 12/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng | | |
| 5. | Thông tư | 17/2011/TT-BKHHCN; ngày 30/6/2011 | Quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 27/2019/TT-BKHHCN ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về Giải thưởng chất lượng quốc gia | 01/8/2020 |
| 6. | Thông tư | 07/2012/TT-BKHHCN; ngày 02/4/2012 | Sửa đổi khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2011/TT-BKHHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia | | |



Jul

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-----------------------------------|
| 7. | Thông tư | 03/2011/TT-BKHCN; ngày 20/4/2011 | Hướng dẫn tuyển chọn và quản lý dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011–2015. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 29/2019/TT-BKHCN ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành | 01/4/2020 |
| 8. | Thông tư | 07/2011/TT-BKHCN; ngày 27/6/2011 | Hướng dẫn quản lý chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011–2015. | | |
| 9. | Thông tư | 21/2011/TT-BKHCN; ngày 22/9/2011 | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 13/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông” | 01/01/2020 |
| 10. | Thông tư | 22/2011/TT-BKHCN; ngày 22/9/2011 | Quy định về việc quản lý chất lượng đối với dây và cáp cách điện bằng polyvinyl clorua có điện áp danh định đến và bằng 450/750v. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 29/2019/TT-BKHCN ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành | 01/4/2020 |
| 11. | Thông tư | 10/2012/TT-BKHCN; ngày 12/4/2012 | Về việc ban hành và thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (QCVN 8:2012/BKHCN) | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)”. | 01/01/2020 |
| 12. | Thông tư | 04/2014/TT-BKHCN; ngày 08/4/2014 | Hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ sản xuất | Được thay thế bởi Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất | 25/01/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-----------------------------------|
| 13. | Thông tư | 15/2014/TT-BKHCN; ngày 13/6/2014 | Quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước | 30/9/2020 |
| 14. | Thông tư | 38/2014/TT-BKHCN; ngày 16/12/2014 | Quy định về đánh giá tổ chức khoa học và công nghệ | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 18/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đánh giá hoạt động và chất lượng dịch vụ của tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ | 10/02/2020 |
| 15. | Thông tư | 31/2014/TT-BKHCN; ngày 06/11/2014 | Quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 29/2019/TT-BKHCN ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành | 01/4/2020 |
| 16. | Thông tư | 18/2015/TT-BKHCN; ngày 12/10/2015 | Quy định thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ | Được thay thế bởi Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỳ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ" | 10/02/2020 |
| 17. | Thông tư | 23/2015/TT-BKHCN; ngày 13/11/2015 | Quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 29/2019/TT-BKHCN ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành | 01/4/2020 |

Jai

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|---|------------------|--|---|---|-----------------------------------|
| 18. | Thông tư | 11/2016/TT-BKHCN; ngày 28/6/2016 | Hướng dẫn đăng ký cơ sở pha chế khí | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 20/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam | 15/3/2020 |
| 19. | Quyết định | 1649/2000/QĐ-BKHCNMT; ngày 12/9/2000 | Về việc ban hành quy định xét duyệt, quyết định xuất cảnh, nhập cảnh đối với cán bộ, công chức, nhân viên của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 29/2019/TT-BKHCN ngày 27/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành | 01/4/2020 |
| 20. | Quyết định | 22/2005/QĐ-BKHCN; ngày 27/12/2005 | Về việc ban hành “Quy chế xét tặng Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” | | |
| 21. | Quyết định | 32/2007/QĐ-BKHCN; ngày 31/12/2007 | Ban hành quy định về việc kiểm tra thiết bị X quang chẩn đoán y tế. | | |
| 22. | Quyết định | 09/2008/QĐ-BKHCN; ngày 01/8/2008 | Ban hành quy định về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết mới phát sinh ở địa phương. | | |
| 23. | Chi thị | 13/2006/CT-BKHCN; ngày 07/6/2006 | Về việc tăng cường công tác quản lý an toàn bức xạ và an ninh các nguồn phóng xạ. | | |
| II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ | | | | | |
| 24. | Thông tư | 15/2019/TT-BKHCN; ngày 15/11/2019 | Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thép không gỉ” | Ngưng hiệu lực bởi Thông tư số 03/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ngưng hiệu lực thi hành Thông tư số 15/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thép không gỉ” | 23/9/2020 |
| Tổng số: 24 văn bản | | | | | |

B. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

| SIT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|---|---|--|-------------------|
| 1. | Nghị định | 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ | Điều 5, 6, khoản 1 Điều 7, Điều 10, 15, 16, khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 18, Điều 19, 20, 23, khoản 5 Điều 24, Điều 25 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam | 15/4/2020 |
| 2. | Nghị định | 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam | Điều 3; khoản 1 Điều 5; Điều 6; điểm e khoản 2 Điều 10; khoản 2, 7 Điều 14 | | |
| 3. | Thông tư | 32/2011/TT-BKHHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao | Điểm a, c, d, đ, e khoản 1 Điều 2; điểm a, d, đ khoản 1 Điều 3; khoản 1, 2 Điều 7; cụm từ (đơn vị) “Văn phòng Chứng nhận hoạt động công nghệ cao và doanh nghiệp khoa học và công nghệ” tại nội dung Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 9; các biểu mẫu | Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2020/TT-BKHHCN ngày 28/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2011/TT-BKHHCN ngày 15/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xác định tiêu chí dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao | 15/11/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|--------------------|---|---|--|-------------------|
| 4. | Thông tư | 13/2013/TT-BKHCN ngày 12/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BKHCN, Thông tư số 10/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 11/2012/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ | Điều 1 | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 13/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông” | 01/01/2020 |
| | | | Điều 2 | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)” | 01/01/2020 |
| 5. | Thông tư | 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | Điều 3, 4, 25, 28, 29 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 | 01/01/2020 |
| 6. | Thông tư liên tịch | 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ | Điểm d, đ khoản 3 Điều 4; điểm d, đ khoản 3 Điều 5; điểm đ khoản 3 Điều 6; điểm đ, đ khoản 3 Điều 8; điểm đ, đ khoản 3 Điều 9; điểm đ khoản 3 Điều 10 | Được sửa đổi, bổ sung bởi số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ | 05/3/2020 |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-------------------|
| 7. | Thông tư | 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa | Các quy định hướng dẫn Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ bị thay thế bởi Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hoá nguy hiểm trên đường thủy nội địa | 01/6/2020 |

Tổng số: 07 văn bản

See

UNV